

Số: /KH-UBND

Trà Cú, ngày tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH
Kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2022

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Thực hiện Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 03/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2022.

Để việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 được kịp thời, đúng quy định của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện trong việc tổ chức và thực hiện việc kê khai, công khai và kiểm soát tài sản, thu nhập nói chung và kê khai, công khai tài sản, thu nhập bổ sung hàng năm nói riêng.

- Đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo nghiêm, đúng nội dung, đúng thời gian quy định.

- Nâng cao ý thức tự giác, trách nhiệm, trung thực của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập để minh bạch tài sản, thu nhập của mình.

2. Yêu cầu:

- Thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập, đảm bảo đúng nhiệm vụ, đối tượng, thời gian, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị để triển khai thực hiện nghiêm và hiệu quả các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện phải có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập với các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập:

Người có nghĩa vụ kê khai được quy định Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng và tại Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

2. Phương thức và thời điểm kê khai:

a) Kê khai bổ sung đối với trường hợp:

- Kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên (*kể cả biến động tăng hay giảm, khi tiến hành kê khai phải giải trình rõ nguyên nhân biến động tăng/giảm*). Trừ trường hợp đã kê khai theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (*thuộc đối tượng kê khai hàng năm*).

- Việc kê khai phải hoàn thành **trước ngày 31/12/2022**.

b) Kê khai hàng năm đối với trường hợp sau:

- Người có nghĩa vụ kê khai được quy định tại điểm b, Khoản 3, Điều 36 Luật Phòng chống tham nhũng và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ (*được hướng dẫn tại Công văn số 565/TTr-NV4 ngày 01/10/2021 của Thanh tra tỉnh Trà Vinh, về việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm*).

- Việc kê khai hàng năm phải hoàn thành **trước ngày 31/12/2022**.

c) Đối với việc kê khai của người được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác (cán bộ, công chức, viên chức tuyển dụng mới) quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận (chậm nhất 10 ngày) phải tiến hành hướng dẫn kê khai, sau khi hoàn thành việc kê khai thì gửi bản kê khai về cơ quan Kiểm soát tài sản thu nhập theo quy định. Đối với việc kê khai phục vụ công tác cán bộ quy định tại khoản 4 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 thì thực hiện tại thời điểm phát sinh vụ việc.

3. Mẫu bản kê khai và thực hiện kê khai tài sản thu nhập:

- Việc kê khai lần đầu, hàng năm, công tác cán bộ được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Việc kê khai bổ sung được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục II được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

4. Tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập có trách nhiệm:

- Lập, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại Điều 34 Luật PCTN năm 2018 và gửi Thanh tra huyện tổng hợp gửi Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra tỉnh).

- Hướng dẫn việc kê khai tài, sản thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai.

- Phân công cán bộ làm công tác tiếp nhận bản kê khai tài sản, thu nhập; lập sổ theo dõi, giao, nhận bản kê khai.

b) Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo mẫu và gửi 02 bản kê khai cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai.

5. Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập:

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý bản kê khai; khi tiếp nhận bản kê khai cần kiểm tra thật chặt chẽ về biểu mẫu, nội dung, hướng dẫn cách ghi thông tin kê khai tài sản thu nhập; cách thức ký tên bảng kê khai... nhằm đảm bảo đúng, đầy đủ, hạn chế thấp nhất việc trả lại bản kê khai.

- Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời điểm kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai trước ngày **07/02/2023** cho Thanh tra huyện tổng hợp gửi Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền (Thanh tra tỉnh Trà Vinh).

6. Công khai bản kê khai tài sản thu nhập:

Việc công khai bản kê khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

III. THỰC HIỆN BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP

Trong phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm của mình, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, phải báo cáo kết quả triển khai, thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 (*báo cáo đầy đủ việc kê khai lần đầu, kê khai phục vụ công tác cán bộ, kê khai bổ sung và kê khai hằng năm*) về Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú (qua Thanh tra huyện) trước ngày **07/02/2022** (Đính kèm mẫu báo cáo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện (*bao gồm Hiệu trưởng các Trường học*), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện kế hoạch này. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình đảm bảo kịp thời, thống nhất, hiệu quả; chỉ đạo tổ chức việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập; thực hiện chế độ báo cáo bàn giao danh sách, bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Thanh tra huyện) để báo cáo Thanh tra tỉnh tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Giao Thanh tra huyện chịu trách nhiệm triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị về kê khai, công khai tài sản thu nhập theo quy định; tổng hợp bảng kê khai tài sản, thu nhập năm 2022; lập danh sách chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tổng hợp việc kê khai tài sản, thu nhập trên địa bàn huyện (theo mẫu báo cáo) gửi cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra tỉnh Trà Vinh). Thời gian hoàn thành **trước ngày 15/02/2023**.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai, thực hiện nghiêm; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời trao đổi với Thanh tra huyện để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- TT HU, TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thủ trưởng các ban, ngành huyện (hệ Nhà nước);
- Hiệu trưởng các trường học thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, NC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Nghị